

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM¹
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HSST

Ngày: 27/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;

2. Ông Nguyễn Văn Còn

Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thành V (T)**, sinh năm 1992; Tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố 2, thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: khu phố 2, thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996 đã ly hôn; Tiền án:

+ Bản án số 16/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/01/2019 (chưa bồi thường 6.200.000 đồng).

+ Bản án số 46/2019/HS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/12/2020.

Tiền sự: Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 27/7/2022 của Công an thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu xử phạt Nguyễn Thành V 2.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2022, tạm giam từ ngày 29/10/2022 cho đến nay.

2/ Họ và tên: **Lê Thanh H (C)**, sinh năm 2001; Tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: Ấp A, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn B (chết); mẹ không xác định; vợ con chưa có.

Tiền án: Bản án số 22/2022/HS-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/7/2022.

Tiền sự: Quyết định số 17/QĐ-TA Ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng đối với Lê Thanh H, chấp hành xong ngày 31/5/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/11/2022, đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông **Vi Văn C**, sinh năm 1967; Trú tại: ấp Phước Trung, xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Vi Thế Ca**, sinh năm 1992; Trú tại: ấp Phước Trung, xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2/ Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1957; Trú tại: Ấp A, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thành V (T) và Lê Thanh H (C) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/10/2022, Lê Thanh H cùng với Nguyễn Thành V chuẩn bị thanh kim loại (thường gọi là cây đoản) rủ nhau đi đến các tuyến đường của huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tìm xe mô tô để sơ hở bẻ khóa lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. V có nhiệm vụ dùng thanh kim loại bẻ khóa, H chở V đi và cảnh giới, đồng thời chở V bỏ chạy khi có người phát hiện. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 70C1-027.12 chở V đến bãi đất trống thuộc ấp P, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện xe mô tô biển số 70N1-7690 của ông Vi Văn C, sinh năm 1967, ngụ ấp Phước T, xã Long P,

huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đang dừng ở cặp lề đường không ai trông coi. H ngồi trên xe mô tô cảnh giới, V đi đến xe mô tô biển số 70N1-7690 dùng thanh kim loại bẻ khóa lấy trộm xe rồi điều khiển chạy về hướng Đồn Biên phòng L, còn H chạy phía sau ngăn cản khi có người truy đuổi. Lúc này, ông C phát hiện xe mô tô biển số 70N1-7690 bị mất trộm nên trình báo Công an xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Công an xã L phối hợp cùng Đồn Biên phòng L truy tìm đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì phát hiện V điều khiển xe mô tô biển số 70N1-7690 chạy đến bờ kênh Vàm Cỏ Đông thuộc ấp Ph, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì tiến hành bắt quả tang cùng xe mô tô biển số 70N1-7690, còn H bỏ chạy thoát. Đến ngày 11/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu tiến hành triệu tập H đến làm việc, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen trắng, biển số 70N1-7690, số máy: 5C64-354940, số khung: C640AY354939 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 20/10/2022 có trị giá 5.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 108/CT-VKSNA-BC, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành V (T) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Lê Thanh H (C) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành V (T) và Lê Thanh H (C) về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V (T) và Lê Thanh H (C) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V (T) mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thanh H (C) mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do không có tài sản. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà G không yêu cầu bị cáo H bồi thường chiếc xe mô tô biển số 70C1- 027.12 là tài sản của bà do bị cáo H bán cho người khác lấy tiền tiêu xài.

Bị cáo V, H thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo V nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, do muốn có tiền tiêu xài, thiếu suy nghĩ nên phạm tội, xin đề nghị Hội đồng xét xử xử đúng người đúng tội.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo sớm được trở về với gia đình, với bà nội.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và áp dụng điều luật: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/10/2022 tại bãi đất trống thuộc ấp P, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Lê Thanh H và Nguyễn Thành V tổ chức lấy trộm xe mô tô biển số 70N1-7690 có trị giá 5.000.000 đồng của ông Vi Văn C thì bị phát hiện. Bị cáo V có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo V, H có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu truy tố bị cáo V tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo H theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, các bị cáo V, H là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã xem thường pháp luật, rủ rê, phân công nhau cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như:

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo V hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên pH chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do vậy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số seri 351639348660085 đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với xe mô tô biển số 70N1-7690 là tài sản của anh Vi Thế Cần, Cơ quan Điều tra trả lại là phù hợp nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo V, H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V (T) và Lê Thanh H (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V (T) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh H (C) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số seri 351639348660085 đã qua sử dụng của bị cáo V.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thành V (Tý) và Lê Thanh H (Cu) mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, ông C và anh Cấn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh (1b);
- VKSND huyện Bến Cầu (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- Nhà tạm giữ (1b);
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu (1b);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh (1b);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh (1b);
- Bị cáo (2b);
- Người tham gia tố tụng khác (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu tập án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hảo Phát